

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt;

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **VTTh**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh **PKT**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị VTTh trình bày như sau:** Chị và anh PKT tự tìm hiểu, quen biết nhau được mấy tháng thì tiến tới kết hôn với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 13/6/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh PKT. Về con chung: không có; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ anh T đến để tiến hành hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th được ly hôn với anh T. Về con chung: không có; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị Th yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh PKT (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 13/6/2018 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng chị Th và anh T phát sinh mâu thuẫn, chị Th yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, chị Th cho rằng do tính tình vợ chồng không còn phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Thời gian ly thân, anh T không còn tới lui, thăm nom, chăm sóc chị cũng như không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập anh T để tham gia phiên hòa giải nhưng anh T cố tình vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th thể hiện anh T không muốn hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh T thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Th trình bày trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh T không có con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Th không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị Th và chị Th có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí chị Th đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 8, 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường

Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị VTTh.

* Về hôn nhân: Chị VTTh được ly hôn với anh PKT.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018 ngày 13/6/2018 do Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho chị VTTh và anh PKT không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị Th và anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Chị VTTh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008907 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh PKT không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Thê;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân